

TIẾN TRÌNH ĐÀM PHÁN BÍ MẬT THÀNH ĐÔ 1990 - KỲ 9



Huyền Tâm -

LO NGẠI CHO TƯƠNG LAI VIỆT NAM

Chúng ta cần biết nhiều về đối phương Bành trướng chọn lấy ngoại giao "quan hệ song phương" và "ích lợi quyền lực chung", họ quyết định dùng phương thức đàm phán cho đến năm 2020, của một giao đoạn hòa nhập trong thế kỷ 21. Hai đảng Cộng sản tiến hành nhíp độ "mịn", cùng ăn chung trên một mẫu bánh Việt Nam. Khởi đầu ăn từ Vịnh Bắc Bộ vào năm 1991 sau khi Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt đến Bắc Kinh. Sau 9 năm đàm phán Việt Cộng ký kết mở rộng diện tích lãnh hải vùng đảo Bạch Long Vĩ cho Trung Cộng, từ đây lãnh hải của Việt Nam bị thu nhỏ lại, quyền hoạt động ngư nghiệp của người dân Việt Nam giới hạn ven bờ Vịnh Bắc Bộ. Đoạn nửa còn lại xây dựng kế hoạch áp dụng mô hình cho đàm phán biên giới đất liền, vùng đảo Hoàng Sa, Trường Sa và Biển Đông Việt Nam-Trung Quốc. Giai đoạn sau khi ký những hiệp ước trên thành công, Trung Cộng tung ra những nhóm đàm phán dưới sự chi phối của gián điệp xây dựng quốc gia, chiến tranh, chính trị, phản gián, kinh tế, và quốc phòng để nhập Việt Nam vào đại lục Trung Quốc.

Nội dung "Kỷ yếu hội nghị bí mật Thành Đô 1990" Trung Cộng đã tiến hành được đến 4%. Đất nước đã đến hồi nguy cơ, hy vọng, những người yên nước, những tổ chức chính trị có cương lĩnh sáng suốt quá trình hoạt động tình tự dân tộc "Tự do Dân chủ Đa nguyên" và những thành viên đảng Cộng sản thức tỉnh, từ bây giờ cùng hiệp lực tiến hành cuộc cách mạng thế kỷ 21.

Nếu đảng Cộng sản Việt Nam không vì lệ thuộc bành trướng hãy cùng với nhân dân xây dựng lại chế độ mới, thực sự phục vụ vì dân tộc Việt Nam để đối phó âm mưu của Trung Cộng. Nếu mãi mê làm tay sai, "tiếp nối khôi phục lại chính sách Trung Quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh", chấp nhận "quan hệ song phương hữu nghị truyền thống giữa hai Đảng, hai nước" như BCT/TW Nguyễn Văn Linh đã thề nguyện trước đảng Trung Cộng tại hội nghị bí mật Thành Đô, đã từng tuyên bố: "Chúng tôi quyết tâm sửa chữa những sai lầm của các

chính sách trước đây, chưa bao giờ vô ơn Trung Cộng", thay cho lời công bố trước nhân dân hai nước từ đây Việt Nam chấp nhận nô lệ theo kế sách chiến thuật của Trung Cộng để ra Việt Nam thi hành.

Ngày nay, nhân dân Việt Nam cần phải thấy Trung Cộng tiến hành cướp Việt Nam bằng chiến sách "mìn", âm thầm mất nước từng đoạn, chứ không phải mất nước theo phương tiện chiến tranh, mà người ta cứ ngồi chờ đến năm 2020.

Hình thành một cuộc đấu tranh cần phải tập hợp con người, tài liệu chính trị, thúc đẩy động lực, sáng tạo ngọn cờ, nguyên nhân chính đáng, vận động quần chúng, nhân lực truyền thông, thu hút dư luận và khởi điểm xuống đường v.v...từ lúc hoạt động công khai với tinh thần bất bạo động, thông báo nhân dân biết hoạt động của mình và kêu gọi người dân hướng về chủ quyền đất nước. Nếu mọi điều đó hợp với lòng dân sẽ có những hỗ trợ vô biên. Những điều vừa mới nêu ra ắt quyết mọi người yêu nước đã chuẩn bị. Nhân dịp này chúng tôi có thêm một tài liệu nữa chứng minh quá rõ ràng Việt Cộng đã lấy quyết định bán nước.

TRUNG CỘNG ĐÃ HÀNH ĐỘNG, VIỆT NAM MẤT NƯỚC TRONG YÊN TĨNH

Chúng tôi thực hiện phỏng vấn đàm phán chủ quyền lãnh hải, lãnh thổ Việt Nam-Trung Quốc. Thứ trưởng Ngoại giao Vương Nghị (Wang Yi-王毅) và người đứng đầu Ủy ban đàm phán ranh giới của Việt Nam, Thứ trưởng Ngoại giao Vũ Dũng (Wuyong) đồng chấp thuận trả lời.

Việt Nam-Trung Quốc nhấn mạnh đàm phán ranh giới phân định lãnh hải, lãnh thổ. Tuy cả hai không nói ra nhượng biển Đông nhưng trên thực tế ở trong điểm then chốt Việt Cộng đã đồng ý bán một phần lãnh hải cho bành trướng, mới có định nghĩa "mở rộng diện tích" trong "Hiệp định phân định mở rộng Vịnh Bắc Bộ" và "Hiệp định hợp tác nghề cá" đồng nghĩa Việt Cộng "hợp tác toàn diện" theo suy nghĩ của hiệp định bành trướng là hòa nhập, Việt Cộng trao ngư dân Việt Nam cho tộc Hán quản lý như "Hiệp định hợp tác nghề cá" trong vùng Vịnh Bắc Bộ đã mô tả, sau khi ký hiệp định hợp tác ngư dân trong vùng Vịnh Bắc Bộ trở thành công nhân thủy sản Bành trướng, có trên 2721 ngư dân phản đối phương thức phối hợp Hán-Việt, ngư dân tự ý từ bỏ ghe-tàu lên bờ, vào đất liền sinh kế bằng những ngành nghề khác, số còn lại chỉ vì cuộc sống phải tuân luật biển phi lý của người Hán.

Hà Nội ngày 30 tháng 6 năm 2004, trong buổi ký kết công bố hiệu lực 2 hiệp ước trên. [1] Nhân dịp đánh dấu thành quả, Tân Hoa Xã vào cho biết: Người đứng đầu phái đoàn Ngoại giao Thứ trưởng Vương Nghị, cùng với Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam Vũ Dũng sẽ gặp riêng hội ý nhiều điểm quan trọng, thúc đẩy ký kết những hiệp ước khác càng sớm càng tốt.

Trong lúc này người dân Việt Nam cần phải biết những "dây mơ rễ má" của mối quan hệ thân thiện với bành trướng, nay Việt Cộng đã hoàn toàn qui phục ngoại giao theo chính

sách của Hồ Chí Minh, chấp nhận "tình đồng chí và tình anh em", như thể một tín đồ quá trung thành với một bề trên có nhiên hành vi khả hoại đức tin, tự nó trở thành nô lệ đánh mất chất tính trung thực của con người, Việt Cộng cũng thế vì Trung Quốc đánh mất tính dân tộc Việt Nam và xem đồng bào như một thứ cỏ rác để phục vụ cho bành trướng.



*Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị (Wang Yi-王毅)
và Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam, Vũ Dũng (Wuyong). Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.*

THỨ TRƯỞNG NGOẠI GIAO TRUNG QUỐC VƯƠNG NGHỊ (WANG YI) TRẢ LỜI CUỘC PHÒNG VẤN "HIỆP ĐỊNH PHÂN ĐỊNH VỊNH BẮC BỘ" VÀ "HIỆP ĐỊNH VỀ HỢP TÁC NGHỀ CÁ"

TẠI SAO PHẢI PHÂN CHIA VỊNH BẮC BỘ CỦA VIỆT NAM?

Wương Nghị cho biết:

- Vịnh Bắc Bộ có một bán đảo Bạch Long Vĩ giữa Trung Quốc và Việt Nam bao quanh bởi một diện tích khoảng 128.000 km² và có tự bao giờ trong lịch sử đã được chia. Giữa những năm 70 của thế kỷ trước, hai nước đã bắt đầu đàm phán về phân định Vịnh Bắc Bộ mở rộng. 80 năm sau, luật hàng hải mới dần dần hình thành, Trung Quốc và Việt Nam, tương ứng, thông qua "Công ước Liên hợp quốc về Luật biển" vào năm 1994 và 1996. Theo cơ chế pháp lý mới này, ngoài 12 hải lý có ven biển ở với Việt Nam, cũng có một vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và thềm lục địa. Nhưng ở phía Bắc Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam, biển chỉ chia sẻ khoảng 180 dặm biển ở điểm rộng nhất của nó. Nói cách khác, toàn bộ phía Bắc Vịnh Bắc Bộ nằm trong lợi ích của khu vực chõng lẩn lộn nhau một yêu sách, và điều này đòi hỏi hai nước thông qua đàm phán để vẽ ranh giới rõ ràng.

Với hệ thống phân vùng đặc quyền kinh tế của mỗi quốc gia để thúc đẩy tác động dần dần của các quyền đánh cá truyền thống, tại Vịnh Bắc Bộ, hai bên tranh chấp đánh cá ngày càng tăng, không chỉ gây thiệt hại đến lợi ích của ngư dân, nhưng cũng ảnh hưởng đến sự phát triển "mịn" của quan hệ song phương, khách quan và tình hình mới đòi hỏi cả hai bên để giải quyết vấn đề càng sớm càng tốt xác định ranh giới, và thành lập mới cơ chế hợp tác nghề cá.

TRUNG QUỐC NHƯ THẾ NÀO ĐỂ ĐÁNH GIÁ CÁC KẾT QUẢ PHÂN GIỚI CẨM MỐC?

Vương Nghị đáp rằng:

- Ranh giới của các nước tại Vịnh Bắc Bộ có liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, chính phủ Trung Quốc và các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã luôn luôn chú trọng đến các thành phần của đoàn đàm phán của cơ quan có thẩm quyền để tham gia, thông qua cẩn thận, nghiên cứu khoa học, phát triển một giải pháp thực tế. Việt Nam cũng là sự thật. Tiến hành đàm phán, đặc biệt là vào các cuộc đàm phán thực chất từ đó, dưới sự chăm sóc cá nhân và khuyến mãi của hai nhà lãnh đạo, hai bên phù hợp với các nguyên tắc đã được thừa nhận của luật pháp quốc tế, trong đó có "Công ước Liên hợp quốc về Luật biển", trong việc xem xét đầy đủ của tất cả các trường hợp trên cơ sở "mở rộng Vịnh Bắc Bộ", theo nguyên tắc công bằng, "tinh thần hiểu biết lẫn nhau, tinh thần tham vấn thân thiện", đàm phán lâu dài, phức tạp và sự kiên nhẫn, và cuối cùng đã hoàn thành công tác phân giới cắm mốc.

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府 北部湾渔业合作协定

(2004年6月30日生效)

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府（以下简称“缔约双方”），为了维护和发展中越两国和两国人民之间的传统睦邻友好关系，养护和持续利用北部湾协定水域的海洋生物资源，加强两国在北部湾的渔业合作，根据国际法，特别是一九八二年十二月十日《联合国海洋法公约》的有关规定以及二〇〇〇年十二月二十五日签订的《中华人民共和国和越南社会主义共和国关于两国在北部湾领海、专属经济区和大陆架的划界协定》（以下简称“北部湾划界协定”），经友好协商，在相互尊重各自在北部湾的主权、主权权利和管辖权、平等互利的基础上，达成协议如下：

第一部分 总 则

第一条 本协定适用于北部湾两国专属经济

区的一部分和两国领海相邻水域的一部分（以下简称“协定水域”）。

第二条 缔约双方在相互尊重主权、主权权利和管辖权的基础上，在协定水域进行渔业合作。这种渔业合作不影响两国各自的领海主权和两国各自在专属经济区享有的其他权益。

第二部分 分共同渔区

第三条 一、缔约双方同意在北部湾封口线以北、北纬 20 度以南、距北部湾划界协定所确定的分界线（以下简称“分界线”）各自 30.5 海里的两国各自专属经济区设立共同渔区。

二、共同渔区的具体范围为下列各点顺次用直线连接而围成的水域：

1. 北纬 17 度 23 分 38 秒，东经 107 度 34 分

*Hà Nội ngày 30 tháng 6 năm 2004 ký kết "Hiệp định phân định mở rộng diện tích Vịnh Bắc Bộ".
Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.*

"Hiệp định phân định mở rộng diện tích Vịnh Bắc Bộ", thiết lập ranh giới các vùng biển ở phía Bắc Vịnh, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, theo phía Trung Quốc hai nước trong một địa lý chính trị của Bắc Vịnh, mỗi quan hệ tổng thể điểm cơ bản tương đối cân bằng, hai bên đã thực hiện một vùng biển khoảng phân loại một kết quả khá công bằng, mà còn để đạt được một phân bố hợp lý các nguồn tài nguyên trong vùng Vịnh Bắc Bộ. Đây là thứ tự của hai bên gặp gỡ theo luật mới của biển, một giải pháp công bằng để thực hành thành công của phân định biển, và cũng cho thấy hai bên là hoàn toàn có khả năng, thông minh, thông qua hiệp thương hữu nghị để giải quyết lâu dài mỗi quan hệ song phương chưa được giải quyết. Cách đây không lâu, Quốc hội Nhân dân của Trung Quốc và Quốc hội Việt Nam được coi phân định lại biên giới là tốt và đã được phê duyệt thỏa thuận

này, cho thấy các kết quả phân giới cắm mốc được hiểu rộng rãi và được hỗ trợ bởi tất cả các thành phần của nhân dân hai nước.

TÁC ĐỘNG CỦA SỰ PHÂN ĐỊNH VỊNH BẮC BỘ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN THỦY SẢN?

Vương Nghị cho biết:

- Vịnh Bắc Bộ là một ngư trường truyền thống của tỉnh Quảng Tây Trung Quốc, Quảng Đông và Hải Nam (khu vực) ngư dân. Phân định là có liên quan trực tiếp đến lợi ích quan trọng của việc phân bổ và sử dụng nguồn tài nguyên thủy sản của đa số ngư dân. Để kết thúc này, sự khởi đầu của cuộc đàm phán, chính phủ Trung Quốc rất coi trọng việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của ngư dân. Trung Quốc muốn làm mọi cách để cho phân biệt rõ ràng về vấn đề nghề cá và phải được giải quyết đúng đắn, xác định và thỏa thuận thủy sản phải được ký kết thỏa thuận hợp tác, trong khi chờ đợi thời điểm có hiệu lực. Phân định Vịnh Bắc Bộ cần phải đặt một đại dương mới, thiết lập sự hợp tác lâu dài trong lĩnh vực thủy sản. Chính thẩm quyền Việt Nam đã đưa ra một sự hiểu biết đầy đủ, cuối cùng hai bên đã ký một thỏa thuận phân chia ranh giới trong cùng một ngày, cùng với việc ký kết "Hiệp định hợp tác nghề cá" Vịnh Bắc Bộ. Sau 3 năm đàm phán hai bên có được hợp tác nghề cá, để phát triển các biện pháp cụ thể và thực hiện được thỏa thuận thủy sản.

Cả hai bên đều tôn trọng chủ quyền và quyền tài phán trên cơ sở phân định hai chiếc thuyền lớn có thể nhập vào khu vực đánh cá chung qua biên giới, bao gồm gần như phần lớn các khu vực đánh bắt cá có năng suất cao ở phía Bắc Vịnh Bắc Bộ (VN), thời hạn 15 năm, còn người kia (VN) ở phía Bắc, nhưng chỉ thỏa thuận đánh cá chung từ 4-5 năm, sau đó thỏa thuận chuyển tiếp, cho phép hai tàu hợp tác đánh bắt cá chung xuyên biên giới. Trong khi đó, thỏa thuận cũng rõ ràng quy định rằng các bên cùng có tinh thần lợi chung, trong vùng nghề đánh bắt cá chung, hợp tác lâu dài. Hai bên nhất trí hợp tác với nhau để phát triển bảo tồn, quản lý và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên sinh học, các biện pháp để bảo vệ ngư dân hoạt động nghề cá bình thường. Hai bên cũng nhất trí thành lập một ủy ban chung để thực hiện hợp tác nghề cá tại Vịnh Bắc Bộ có liên quan cụ thể. Chúng tôi có thể nói rằng những thỏa thuận được bảo vệ đầy đủ quyền lợi hợp pháp của ngư dân dọc theo Vịnh, càng đánh dấu sự khởi đầu của mô hình hợp tác nghề cá mới, cũng làm cho quá trình chuyển đổi để các luật mới về chế độ lãnh hải Biển Đông. Mặc dù nghề cá Vịnh Bắc Bộ giàu tài nguyên, nhưng nó giới hạn, trong những năm qua một số lượng lớn cá có ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên tái tạo. Ký kết hợp đồng, nhưng cũng có lợi cho việc sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản trong vịnh.

VIỆC KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH PHÂN ĐỊNH VỊNH BẮC BỘ VÀ HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC NGHỀ CÁ Ý NGHĨA LÀ GÌ?

Vương Nghị nói rằng:

- Việc ký kết Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá là một thành

tự quan trọng trong năm 1999, sau khi ký kết hiệp ước biên giới trên đất liền giữa Trung Quốc và Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề lịch sử được thực hiện. Ký kết các thỏa thuận phù hợp với lợi ích chung của hai nước và nhân dân hai nước và có lợi cho việc đạt được hòa bình và ổn định lâu dài trong khu vực Vịnh Bắc Bộ, thúc đẩy phát triển lâu dài ổn định quan hệ Trung-Việt có ý nghĩa lớn.

Là một bộ phận mới của sự đóng góp Vịnh Bắc Bộ để hòa bình và ổn định khu vực. Trung Quốc với Việt Nam cùng đối diện hoạt động chung trong lãnh hải, đang phải đối mặt với các vấn đề phân định biển. Vịnh Bắc Bộ đường ranh giới giữa Trung Quốc và các nước láng giềng đầu tiên cần đàm phán phân định biên giới trên biển, nó cho thấy rằng phía Trung Quốc giải quyết vấn đề phân định ranh giới hàng hải thông qua hòa bình các cuộc đàm phán chân thành, mà còn đối với Trung Quốc và các nước láng giềng khác trong tương lai thông qua các cuộc đàm phán biên giới biển chia được những tích lũy kinh nghiệm. Điều này không chỉ giúp tăng cường tin cậy lẫn nhau giữa Trung Quốc và các nước láng giềng, mà còn có lợi cho hòa bình và ổn định trong khu vực.

SAU KHI CÓ HIỆU LỰC CỦA HAI THỎA THUẬN, HAI BÊN CŨNG NHƯ CÁC CÔNG VIỆC TIẾP THEO PHẢI LÀM GÌ?

Wang Nghị cho biết:

- Trước hết, hai bên cần đồng ý và thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động khai thác theo hệ thống mới, theo như luật pháp để bảo vệ các hoạt động bình thường của ngư dân. Thứ hai, tăng cường bộ phận hành chính và công tác vận động ngư dân địa phương, do đó chúng tôi có thể hiểu được tinh thần và nội dung chính của thỏa thuận, có ý thức duy trì và thực hiện theo thỏa thuận. Thực hiện các thỏa thuận yêu cầu một giai đoạn điều chỉnh, đặc biệt là trong những ngày đầu có hiệu lực, có thể gặp một số tình huống mới và những vấn đề mới. Điều này đòi hỏi cả hai bên xuất phát từ tình hình chung của quan hệ song phương, trong một tinh thần hiểu biết và hợp tác và xử lý đúng cách. Trong ngắn hạn, hai bên sẽ có hiệu lực hai thỏa thuận như một cơ hội để đưa "tòa nhà vào một đường ranh giới mới của hòa bình", hữu nghị và quan hệ hợp tác có lợi cho nhân dân hai nước.

PHÒNG VẤN NHÓM ĐÀM PHÁN CẤP CHÍNH PHỦ PHÍA VIỆT NAM

Thứ trưởng Ngoại giao Việt Nam Vũ Dũng (Wuyong) trả lời:

- Kết thúc cuộc đàm phán biên giới lãnh hải Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam. trên danh nghĩa phê chuẩn "Thỏa thuận phân định mở rộng diện tích Vịnh Bắc Bộ", "Hiệp định đặc quyền kinh tế thềm lục địa và nghề cá". Hai cơ quan ngoại giao có chức năng đối ngoại giữa Việt Cộng-Trung Cộng, trao đổi công bố chính thức hiệu lực. "Hiệp định hợp tác thủy sản tại Vịnh Bắc Bộ".

Trước đó Phó Thủ tướng Việt Nam Vũ Khoan đi đêm gặp riêng Vương Nghị (Wang Yi), Vũ Khoan bí mật tiết lộ: "Việt Nam nhất định thỏa thuận trao đổi văn kiện phê chuẩn và có

hiệu lực trong hai hiệp định trên, xem đó là sự kiện quan trọng trong lịch sử quan hệ song phương, không chỉ để tạo ra một môi trường hòa bình và ổn định trong Vịnh Bắc Bộ, mà còn thúc đẩy sự phát triển của mối quan hệ láng giềng tốt và hợp tác toàn diện giữa hai nước để tạo ra các điều kiện của Việt Nam".

Vương Nghị nói rằng:

- Việc ký kết và có hiệu lực của hai thỏa thuận, do hai Chính phủ biết lãnh đạo, chăm sóc và hướng dẫn, kết quả của nỗ lực chung có lợi cho hòa bình và ổn định ở biên giới với các khu vực Vịnh Bắc Bộ giúp hai bên thúc đẩy phát triển và quan hệ song phương. Vương Nghị nói tiếp:

- Cả hai bên hợp tác trong sự tin tưởng tốt, cùng nhau thực hiện hai thỏa thuận, và xử lý đúng đắn tình hình mới xuất hiện và sớm đưa vào hiệu lực của Hiệp định, những vấn đề mới".

Trong khi đàm phán Việt Nam có ý định thể hiện tinh thần phục tùng đã ký vào một lúc các văn bản hiệp ước "Hiệp định phân định mở rộng diện tích Vịnh Bắc Bộ" và "Hiệp định hợp tác thủy sản Vịnh Bắc Bộ giữa Cộng hòa nhân dân Trung Hoa-Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam", Hội đồng Nhà nước Trung Quốc và chính phủ Việt Nam đã phê chuẩn các hiệp định, đồng nhất trí công bố hiệu lực hai hiệp định trên, vào ngày 30 tháng 6 năm 2004.

PHÂN GIỚI CẨM MỘC BIÊN GIỚI TRUNG-VIỆT TRONG VỊNH BẮC BỘ VỚI RANH GIỚI PHÁP LÝ CỦA VỊNH BẮC VÀ PHÂN ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ THỦY SẢN



*Đại diện hai nhà nước chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng ký kết Hiệp định về ngày 25 tháng 12 năm 2000 tại Bắc Kinh một bản gồm cả 2 tiếng Hoa và tiếng Việt, cả hai văn bản giá trị như nhau.
Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.*

Hiệp định hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ giữa 2 Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Duy trì và phát triển quan hệ láng

giềng truyền thống tốt giữa hai chế độ, sau đây 2 bên đã ký kết sử dụng và bảo tồn bền vững các vùng biển phía Bắc Vịnh Bắc Bộ, "Hiệp định tài nguyên sinh vật biển" tăng cường "hợp tác song phương" trong thủy Vịnh Bắc Bộ, Trung Quốc cầm nhằm luật quốc tế, không theo qui định có liên quan "Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển ngày 10 tháng 12 năm 1982 ". Trung Cộng tự cho mình có quyền mở rộng diện tích khai thác Vùng đặc quyền kinh tế, phía Việt Cộng chấp nhận thỏa thuận vô thời hạn sử dụng (6 nguyên tắt) 1 - Phân định Hiệp định Vịnh Bắc Bộ, 2 - Thông qua tham vấn thân thiện, 3 - Tôn trọng chủ quyền trong vùng Vịnh Bắc Bộ, 4 - Quyền tài phán quốc gia, 5 - Trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi, 6 - Đã thoả thuận theo hiệp ước:

PHẦN 1 TỔNG THỂ HIỆP ƯỚC

Điều khoản 1

Một phần của các vùng biển của Hiệp định này áp dụng đối với phần phía Bắc của các nước vùng Vịnh và vùng đặc quyền kinh tế của họ tiếp giáp với lãnh hải (sau đây gọi là "vùng nước Hiệp định").

Điều khoản 2

Các Bên ký kết sẽ tôn trọng chủ quyền của nhau, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên cơ sở hợp tác trong thỏa thuận thủy sản vùng biển. Điều này không ảnh hưởng đến các quyền khác của hợp tác nghề cá giữa hai quốc gia và vùng lãnh thổ tương ứng của họ trong vùng đặc quyền kinh tế thích ứng từng phần.

PHẦN 2 CỦA ĐÁNH CÁ CHUNG

Điều khoản 3

Điều 1 Các bên đồng ý về phía Bắc của Vịnh Bắc Bộ niêm phong lãnh hải, phía Nam 20 độ vĩ bắc, từ ranh giới phía Bắc thỏa thuận phân định ranh giới xác định Vịnh (sau đây gọi là "Dòng") mỗi 30,5 hải lý vùng đặc quyền kinh tế của hai nước thiết lập một kế hoạch phổ biến khu vực đánh bắt cá.

Điều 2 Phạm vi cụ thể của vùng trong Vịnh Bắc Bộ, lần lượt đánh bắt cá theo điểm nối với nhau bằng một đường thẳng, tỏa ra những điểm bao quanh bởi những vùng biển đã ký kết sau đây:

- 1 - vĩ độ 17 độ 23 phút 38 giây kinh độ đông 107 độ 34 phút 43 giây của các điểm*
- 2 - vĩ độ 18 độ 09 phút 20 giây kinh độ đông 108 độ 20 phút 18 giây của các điểm*
- 3 - vĩ độ 18 độ 44 phút 25 giây kinh độ đông 107 độ 41 phút 51 giây của các điểm*
- 4 - vĩ độ 19 độ 08 phút 09 giây kinh độ đông 107 độ 41 phút 51 giây của các điểm*
- 5 - vĩ độ 19 độ 43 phút 00 giây kinh độ đông 108 độ 20 phút 30 giây của các điểm*

- 6 - vĩ độ 20 độ 00 phút 00 giây kinh độ đông 108 độ 42 phút 32 giây của các điểm
- 7 - vĩ độ 20 độ 00 phút 00 giây kinh độ đông 107 độ 57 phút 42 giây của các điểm
- 8 - vĩ độ 19 độ 52 phút 34 giây kinh độ đông 107 độ 57 phút 42 giây của các điểm
- 9 - vĩ độ 19 độ 52 phút 34 giây kinh độ đông 107 độ 29 phút 00 giây của các điểm
- 10 - vĩ độ Bắc và 20 độ 00 phút 00 giây kinh độ đông 107 độ 29 phút 00 giây của các điểm
- 11 - vĩ độ Bắc và 20 độ 00 phút 00 giây kinh độ đông 107 độ 07 phút 41 giây của các điểm
- 12 - vĩ độ Bắc và 19 độ 33 phút 07 giây kinh độ đông 106 độ 37 phút 17 giây của các điểm
- 13 - vĩ độ 18 độ 40 phút 00 giây kinh độ đông 106 độ 37 phút 17 giây của các điểm
- 14 - vĩ độ 18 độ 18 phút 58 giây kinh độ đông 106 độ 53 phút 08 giây của các điểm
- 15 - vĩ độ Bắc và 18 độ 00 phút 00 giây kinh độ đông 107 độ 01 phút 55 giây của các điểm
- 16 - vĩ độ Bắc và 17 độ 23 phút 38 giây kinh độ đông 107 độ 34 phút 43 giây của các điểm



*Trung Quốc tung hoành trong vùng Vịnh Bắc Bộ, lần lượt đánh bắt cá theo điểm nối với nhau bằng một đường thẳng, tỏa ra những điểm bao quanh bởi những vùng biển đã ký xác định.
Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.*

Điều khoản 4

Bên ký kết phù hợp với tinh thần cùng có lợi, vùng đánh cá chung trong hợp tác nghề cá lâu dài.

Điều khoản 5

Bên ký kết theo đánh cá chung của điều kiện môi trường tự nhiên, đặc điểm của các nguồn tài nguyên sinh học, phát triển bền vững và nhu cầu bảo vệ môi trường và tác động của các hoạt động đánh bắt cá đối với các bên để cùng nhau phát triển khu vực đánh cá chung

của việc bảo tồn các nguồn tài nguyên sinh học, quản lý và các biện pháp sử dụng bền vững.

Điều khoản 6

Ký kết các bên phải tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi, dựa vào nguồn lợi thủy sản chung thường xuyên trên cơ sở các kết quả nghiên cứu xác định trong số lượng có thể tác động đối với các bên và hoạt động đánh bắt cá, và sự cần thiết cho sự phát triển bền vững, phù hợp với Hiệp định này theo Điều XIII Ủy ban Liên hợp nghề cá Vịnh Bắc Bộ được thành lập theo quyết định số lượng tàu thuyền đánh cá mỗi năm các bên trong khu vực đánh cá chung.

Điều khoản 7

Điều 1 - Đối với các bên trong những tàu đánh cá chung tham gia vào hoạt động đánh bắt cá trong hệ thống phải có giấy phép đánh bắt cá thực tế của chính mình. Giấy phép đánh cá phải phù hợp với số lượng của Ủy ban Hỗn Thủy sản Vịnh Bắc Bộ xác định rằng năm cấp tàu cá và tên tàu đánh cá được cấp phép thông báo cho bên kia ký kết biết. Các bên ký kết hợp đồng có nghĩa vụ để nhập ngư dân đánh cá chung tham gia vào các hoạt động đánh bắt cá trong giáo dục và đào tạo.

Điều 2 - Những người bước vào tàu đánh cá chung tham gia vào các hoạt động đánh bắt cá có thẩm quyền của cơ quan chính phủ của họ phải nộp một ứng dụng, và sau khi nhận được giấy phép đánh cá trước khi vào đánh cá chung tham gia vào các hoạt động đánh bắt cá. Bên ký kết để vào tàu đánh cá chung tham gia vào các hoạt động đánh bắt cá cần phải được xác định phù hợp với quy định của Ủy ban hỗn hợp thủy sản Vịnh Bắc Bộ.

Điều khoản 8

Bên ký kết tham gia các hoạt động đánh bắt cá và tàu cá theo Ủy ban Liên hợp nghề cá Vịnh Bắc Bộ về bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản trong việc thực hiện các quy định của hoạt động khai thác, phù hợp với yêu cầu của Ủy ban hỗn hợp thủy sản Vịnh Bắc Bộ vào nhật ký đánh bắt cá và đúng điều chung chuyển cho các cơ quan chính phủ quốc gia trong thời gian quy định cho phép.

Điều khoản 9

Điều 1 - Theo Ủy ban chung về khu vực đánh bắt thủy sản Vịnh Bắc Bộ phải phù hợp với đặc điểm chung và tuân thủ của hai nước trên cơ sở bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản về việc xây dựng quy định pháp luật trong nước, các bên có thẩm quyền phổ biến điều các bên ký kết cho các công dân và cả giám sát, thanh tra.

Điều 2 - Các Bên ký kết có thẩm quyền và tàu thuyền đánh bắt cá trong khu vực của các vùng biển chung trong phạm vi quy định của Ủy ban Hỗn hợp nghề cá Vịnh Bắc Bộ, được hưởng các quy định của Ủy ban hỗn hợp thủy sản Vịnh Bắc Bộ, để các hành vi vi phạm

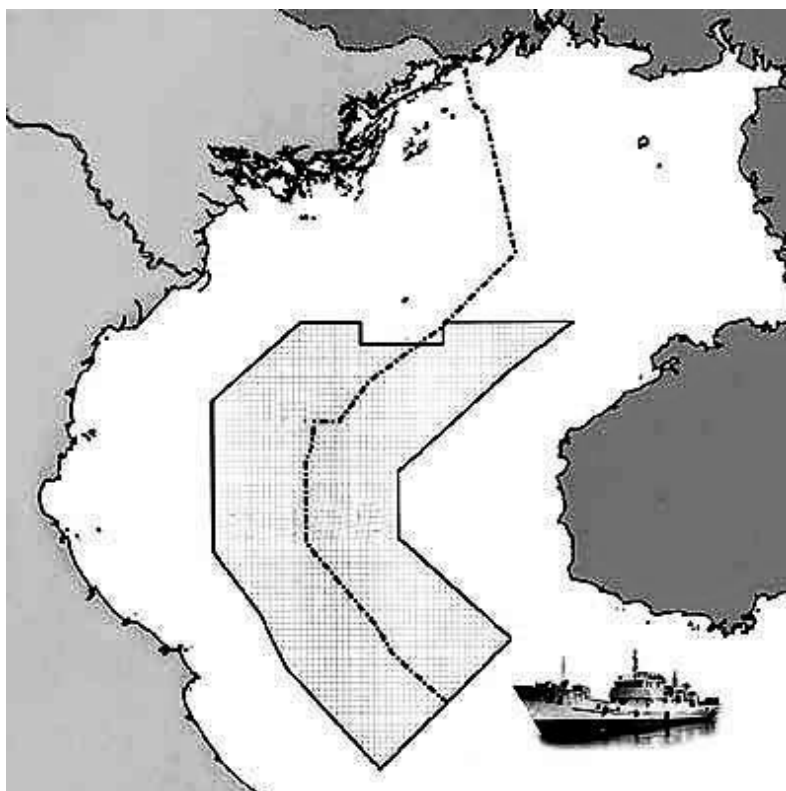
được xử lý và trách nhiệm bằng cách Ủy ban Hỗn hợp nghề cá Vịnh Bắc Bộ thống nhất đối phó với tình hình và kết quả kịp thời thông báo cho Bên kia. Bắt giữ tàu cá và thuyền viên, khi được phát hiện kịp thời.

Điều 3 - Nếu cần thiết, cơ quan hợp đồng có thể ủy quyền cho các bên hợp tác với nhau để Ủy ban Hỗn hợp về bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản cung cấp cho chế biển giám sát chung và kiểm tra một vùng đánh cá chung cho các hành vi vi phạm ngư trường Vịnh Bắc Bộ.

Điều 4 - Các bên có quyền pháp luật trong nước của mình mà không có một giấy phép để nhập các vùng biển đánh bắt cá chung trong lĩnh vực phụ của mình, mặc dù các hoạt động đánh bắt cá giấy phép đủ điều kiện, thuyền đánh cá chung vào các hoạt động thủy sản bên ngoài không được tham gia vào các hoạt động trừng phạt.

Điều 5 - Các bên ký kết sẽ tạo điều kiện cho việc có được một giấy phép để các tàu thuyền đánh cá chung của các Bên ký kết khác. Lạm dụng chức quyền, không được ủy quyền cho các bên để cản trở các Bên ký kết khác để có được giấy phép cho các công dân và các tàu đánh bắt cá trong vùng đánh cá chung trong hoạt động nghề cá bình thường. Bên ký kết nhận thấy các cơ quan Đăng ký kết kia có thẩm quyền các biện pháp quản lý nếu không phù hợp với Ủy ban hỗn hợp thủy sản đồng Vịnh Bắc Bộ sẽ thành lập cơ quan hành pháp, quyền yêu cầu một lời giải thích của các nhà tài trợ, và nếu cần thiết, có thể được trình lên Ủy ban hỗn hợp về nghề cá Vịnh Bắc Bộ được thảo luận và giải quyết .

Điều khoản 10



*Trung Cộng vẽ bản đồ độc quyền đánh bắt cá trong vùng Vịnh Bắc Bộ.
Tài liệu ảnh lưu: Huỳnh Tâm.*

Bên ký kết trong khuôn khổ khu vực đánh cá chung kích thước vùng biển của mình, bạn có thể dùng bất cứ hình thức hợp tác quốc tế hoặc liên doanh. Tất cả các giấy phép đủ điều kiện trong khu vực hợp tác nghề cá thông thường hoặc liên doanh tàu cá hoạt động đánh bắt cá phải tuân thủ vào việc bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản tại Ủy ban hỗn Thủy sản Vịnh Bắc Bộ thành lập do việc đình chỉ giấy phép bên ký phù hợp với các quy định của Vịnh Bắc Bộ mở rộng Ủy ban hỗn hợp thủy sản được xác định, trong giấy phép đánh cá chung do các bên ký kết và bên tham gia các hoạt động đánh bắt cá trong vùng biển.

PHẦN 3 CỦA CÁC THỎA THUẬN CHUYỂN TIẾP

Điều khoản 11

Điều 1 - Các bên tham gia thích ứng với diện tích phổ biến phía bắc (vĩ độ 20 độ kể từ khi bắt đầu) các hoạt động đánh bắt cá hiện có trong vùng đặc quyền kinh tế của bên ký kết khác để làm cho thỏa thuận chuyển tiếp. Kể từ ngày có hiệu lực của Hiệp định này, các thỏa thuận chuyển tiếp thực hiện. Bên ký kết sẽ có những biện pháp để giảm dần các hoạt động đánh bắt cá. Thỏa thuận chuyển tiếp từ thời điểm có hiệu lực của Hiệp định này được ký kết trong vòng bốn năm.

Điều 2 - Trên vùng biển trong phạm vi của thỏa thuận chuyển tiếp và thỏa thuận chuyển tiếp được xây dựng bởi các Bên ký kết sẽ được cung cấp các hình thức của giao thức bổ sung, bổ sung Nghị định thư phần không tách rời của Hiệp định này.

Điều 3 - Sau khi kết thúc các thỏa thuận chuyển tiếp, các Bên ký kết sẽ được ưu tiên trong cùng điều kiện cho phép các bên khác trong vùng đặc quyền kinh tế được vào vùng tranh chấp thủy sản.

PHẦN 4 TÀU THUYỀN ĐÁNH CÁ NHỎ ĐỆM TRONG VÙNG.

Điều khoản 12

Điều 1 - Để tránh một chiếc thuyền đánh cá nhỏ đi lạc, các bên ký lãnh hải vùng biển

tranh chấp, các bên ranh giới rộng về phía nam dọc theo phần liền kề 10 hải lý từ đường biên của điểm ranh giới đầu tiên giữa hai nước kể từ lãnh hải, ra khỏi ranh giới phạm vi tương ứng của 3 hải lý việc thành lập các mạch máu nhỏ trong bộ đệm, phạm vi cụ thể của các điểm sau đây lần lượt được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các vùng nước:

1, vĩ độ 21 độ 28 phút 12,5 giây, kinh độ 108 độ 06 phút 04.3 giây của điểm

2, vĩ độ 21 độ 25 phút 40,7 giây, kinh độ 108 độ 02 phút 46,1 giây của điểm

3, vĩ độ 21 độ 17 phút 52,1 giây, kinh độ 108 độ 04 phút 30,3 giây của điểm

4, vĩ độ 21 độ 18 phút 29,0 giây, kinh độ 108 độ 07 phút 39,0 giây của điểm

5, vĩ độ 21 độ 19 phút 05,7 giây, kinh độ 108 độ 10 phút 47,8 giây của điểm

6, vĩ độ 21 độ 25 phút 41,7 giây, kinh độ 108 độ 09 phút 20,0 giây của điểm

7, vĩ độ 21 độ 28 phút 12,5 giây, kinh độ 108 độ 06 phút 04,3 giây của điểm

Điều 2 - Các bên ký kết hợp đồng thông báo tàu đánh cá nhỏ được tìm thấy ở vùng biển vùng đệm với hoạt động đánh bắt cá, có thể được cảnh báo và các biện pháp cần thiết để làm cho nó rời khỏi vùng biển, nhưng nó phải được kiểm chế: không bị giam giữ, không bị bắt, không trừng phạt hoặc sử dụng vũ lực. Nếu một hoạt động nghề cá liên quan đến tranh chấp xảy ra, nên được báo cáo Ủy ban Hỗn hợp nghề cá Vịnh Bắc Bộ mở rộng để được giải quyết, như tranh chấp liên quan đến hoạt động khai thác diễn ra bên ngoài, được phép của cơ quan chức năng có liên quan của hai nước sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật trong nước.

PHẦN 5 ỦY BAN LIÊN HỢP NGHỀ CÁ VỊNH BẮC BỘ

Điều khoản 13

Điều 1 - Để thực hiện Hiệp định này, các bên quyết định thành lập "Ủy ban Hỗn hợp nghề cá Vịnh Bắc Bộ" (sau đây gọi tắt là "COFI"). COFI do hai chính phủ chỉ định đại diện và một số thành viên.

Điều 2 - COFI sẽ làm cho các quy định cụ thể đối với cơ chế hoạt động của họ.

Điều 3 - trách nhiệm COFI cụ thể như sau:

(A) việc bảo tồn nguồn lợi thủy sản trong vùng nước đàm phán các hiệp định liên quan đến các vấn đề và sử dụng bền vững, và đề nghị với Chính phủ hai nước;

(B) đàm phán các hiệp định song phương về các vấn đề liên quan đến hợp tác nghề cá nước, và đề nghị với Chính phủ hai nước;

(C) Theo Điều V của Hiệp định này, việc xây dựng bảo tồn và quản lý các quy định thủy sản và thực hiện nguồn đánh cá chung;

(D) Theo Điều VI của Hiệp định này, các bên tham gia vào mỗi năm để xác định số lượng cá thông thường của tàu cá;

(E) tư vấn và quyết định về các vấn đề khác liên quan đến các khu vực đánh cá chung;

(F) thực hiện chức năng của mình theo thỏa thuận chuyển tiếp Nghị định thư bổ sung;

(G) giải quyết các bộ đệm xảy ra trong tranh chấp đánh cá nhỏ liên quan đến hoạt động thủy sản;

(H) trong phạm vi chức năng của mình để giải quyết tranh chấp đánh cá và hướng dẫn tai nạn hàng hải;

(I) để đánh giá việc thực hiện Hiệp định này, hai chính phủ phải báo cáo;

(J) trong sự tôn trọng của Hiệp định, bổ sung các phụ kiện và sửa đổi Hiệp định Nghị định thư sẽ kiến nghị với Chính phủ hai nước;

(K) các vấn đề khác của các bên cùng quan tâm để thương lượng.

Điều 4 - Tất cả các khuyến nghị và quyết định phải chịu sự đồng ý của COFI thay mặt cho các Bên ký kết.

Điều 5 - Hội COFI tổ chức một lần hoặc hai lần một năm, luân phiên tại hai nước. Khi cần thiết, các bên đồng ý tổ chức các cuộc họp đột xuất.

PHẦN 6 CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều khoản 14

Để đảm bảo an toàn hàng hải, duy trì trật tự và an ninh tại biển đánh cá, và một thỏa thuận xử lý nhanh chóng và kịp thời vùng biển tai nạn hàng hải, các bên lưu ý với các công dân của họ và hướng dẫn tàu cá, giáo dục pháp luật và các biện pháp cần thiết khác.

Điều khoản 15

Điều 1 - Khi một bên ký kết và đánh cá ở phía biển của một vụ đắm tàu, hoặc trường hợp khẩn cấp khác cần sự giúp đỡ, thì bên kia có nghĩa vụ giải cứu và bảo vệ tình hình một cách nhanh chóng thông báo cho cơ quan chức năng của các Bên ký kết.

Điều 2 - Công dân Bên ký kết và đánh cá do thời tiết khắc nghiệt hoặc trường hợp khẩn cấp khác yêu cầu sơ tán, theo các quy định của Hiệp định này, phụ kiện và COFI, được liên lạc với các Bên ký kết khác để tị nạn bên kia. Các công dân và cả cho các đối tượng của pháp luật có liên quan và các quy định của Bên ký kết kia, và có thể ký hợp đồng với ban quản lý bên kia.

Điều khoản 16

Các bên ký kết để đảm bảo quyền của người dân đánh cá thông qua và điều hướng phương tiện tàu cá theo quy định của các Bên ký kết khác "UNCLOS" của 10 tháng 12 năm 1982.

Điều khoản 17

Điều 1 - Các bên sẽ hợp tác trong các thỏa thuận về nghề cá vùng biển nghiên cứu khoa học và bảo tồn các nguồn hải sản.

Điều 2 - các bên có thể tiến hành hợp tác nghiên cứu thỏa thuận đánh cá quốc tế ở khía

cạnh riêng của một bên.

PHẦN 7 ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG.

Điều khoản 18

Mọi tranh chấp về việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này, phát sinh giữa các bên được giải quyết thông qua hiệp thương hữu nghị.

Điều khoản 19

Các phụ lục của Hiệp định và Nghị định thư bổ sung Hiệp định để hình thành một phần không thể tách rời của Hiệp định này.

Điều khoản 20

Sau khi tham khảo ý kiến, các Bên ký kết Hiệp định có thể, để Hiệp định và Nghị định thư bổ sung Hiệp định sửa đổi.

Điều khoản 21

Tọa độ đánh cá chung Hiệp định và Điều III, khoản 2 của Điều XII của Hiệp định đánh cá nhỏ tọa độ địa lý đệm từ đoạn đầu tiên được thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ, bản vẽ đầy đủ của Vịnh Bắc Bộ và số lượng bản đồ cảng Bắc Lôn chuyên đề.

Điều khoản 22

Điều 1 - Hiệp định này sau khi các Bên ký kết thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý trong nước tương ứng của họ, kể từ ngày trao đổi công hàm giữa Chính phủ hai nước đã đồng ý để có hiệu lực.

Điều 2 - Thỏa thuận này có giá trị trong hai năm, sau đó sẽ tự động gia hạn ba năm. Sau khi hết thời hạn kéo dài, tiếp tục hợp tác thỏa thuận của các bên ký kết hợp đồng thông qua thương lượng.

Hiệp định về ngày 25 tháng 12 năm 2000 tại Bắc Kinh đã ký một bản sao trong đó có cả tiếng Hoa và tiếng Việt, cả hai văn bản giá trị như nhau.

Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Đại diện hai nhà nước đồng ký kết

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Trung Quốc

Trần Diệu Bang (Chen Diệu Bang)

Bộ trưởng Bộ Thủy sản Việt Nam

Tạ Quang Ngọc (Xie Guangyu)

Đính kèm File:

QUY ĐỊNH CHO SƠ TÁN KHẨN CẤP

Đối với việc thực hiện các quy định của Hiệp định này, đoạn thứ hai của Điều XV:

Điều 1 - Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được liên lạc chỉ định cho Biển Đông Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và giám sát ngư chính ngư cảng. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được liên lạc cho các Sở Thủy sản Dịch vụ Bảo tồn nghề cá.

Điều 2 - Việc sơ tán khẩn cấp phương tiện liên lạc của các Bên ký kết thông báo cho nhau về các tập đoàn ngư nghiệp (COFI).

Điều 3 - các nơi tạm trú liên lạc khẩn cấp bao gồm: tên, ký cuộc gọi, khi vị trí của tàu (vĩ độ, kinh độ), cảng đăng ký, tổng trọng tải, chiều dài, tên đội trưởng, số lượng thuyền viên, căn cứ tị nạn, yêu cầu điểm đến tị nạn, thời gian dự kiến đến và thông tin liên lạc.

BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC HAY CHẤP NHẬN SỰ HAO MÒN VÀ KIỆT LỰC TRƯỚC NĂM 2020 ?

Tranh chấp đánh bắt cá giữa Trung Cộng và Việt Cộng là một tranh chấp quan trọng nhất tại Vịnh Bắc Bộ, Trung Cộng buộc Việt Cộng phải nhượng mở rộng diện tích biển cho phía Trung Cộng, ngoài việc phân định ranh giới, sắp xếp lại quyền đánh bắt cá của ngư nghiệp Trung Cộng, đối với Trung Cộng lãnh hải là một phần quan trọng đàm phán biên giới miền Bắc Vịnh của Việt Nam. Đưa đến phân định ranh giới giữa hai nước và cách thức giải quyết các vấn đề ngư nghiệp dài hạn lợi ích cho Trung Cộng, cuối cùng Việt Nam ký kết thỏa hiệp phi lý nhất trong lịch sử nhân loại, như "Hiệp định hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ" và "Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ". Sau khi có hiệu lực các hiệp ước, Trung Cộng tạo ra điều kiện phát triển theo ý riêng của "Hiệp định hợp tác nghề cá".

Việc ký kết các thỏa thuận, vì lợi ích hơn là ổn định biên giới giữa Trung Quốc và Việt Nam. Trung Cộng không ngại chiếm lấy khu vực Vịnh Bắc Bộ. Chử ký chưa ráo mực Trung Cộng di chuyển hơn 6.000 tàu thuyền đánh cá tiến vào phía Tây vùng biển Vịnh Bắc Bộ, và bây giờ họ đã cướp luôn phần phía Đông của vùng biển Vịnh Bắc Bộ.

Vấn đề phân định ranh giới giữa Trung Quốc và Việt Nam, bao gồm cả đất liền, Vịnh Bắc Bộ, Biển Đông, Hoàng Sa và Trường Sa. Trung Quốc chủ động thành hình 4 lịch trình âm mưu "mìn":

1 - Từ ngày 30 tháng 12 năm 1999. Việt Nam đàm phán biên giới đất liền kéo dài trong 22 năm.

2 - Đầu năm 2003, Việt Nam ký kết "Hiệp ước biên giới lãnh thổ Trung-Việt". Hơn một nửa trong số các quá trình phân giới cắm mốc đã được dựng lên.

3 - Cuối năm 2003, xác định hai bên xây dựng đặt cột mốc nửa còn lại của biên giới.

4 - Năm 2020 hoàn tất đàm phán và ký kết hiệp định chư hầu.

Cho đến nay, các vùng lãnh thổ và lãnh hải có tranh chấp quan trọng nhất tại Biển Đông, các chuyên gia Trung Cộng-Việt Cộng trên biển đã thương lượng ngầm (bán). Vấn đề tranh chấp quần đảo Trường Sa chỉ còn lại hình thức. Hiện nay tư vấn hàng hải thường đặt ra những câu hỏi "phân định lãnh hải phía Việt Nam sẽ mất chủ quyền Biển Đông". Trung Cộng tranh thủ các cơ chế không theo nguyên tắc của hiệp ước đã ký, chủ yếu tìm kiếm sự đồng thuận trong đàm phán với Việt Nam là chính, tạo ra mọi giải pháp thích hợp nhất cho phép Trung Cộng thôn tính từng mảnh đất Việt Nam cho đến năm 2020.



Huỳnh Tâm

Chú thích:

[1]新华网河内6月30日电在中越北部湾划界协定和渔业合作协定生效之际.
